

## BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

-----

Thực hiện Thông báo số 1018-TB/TU, ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: (i1) Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; (i2) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; (i3) Thực hiện phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực, xây dựng thương hiệu của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Thành ủy Uông Bí báo cáo kết quả 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 09-NQ/TU) cụ thể như sau:

### I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Uông Bí nằm ở phía Tây tỉnh Quảng Ninh, có diện tích tự nhiên 256,8 km<sup>2</sup>, gồm 10 phường, xã (09 phường, 01 xã) với 99 thôn, khu dân cư; dân số trên 17 vạn người (tính cả dân số quy đổi). Uông Bí có lợi thế vị trí địa lý, thuận lợi về giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt; có Khu Di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, Kinh đô Phật giáo Trúc Lâm Việt Nam và nhiều di tích lịch sử, văn hóa đặc sắc khác; có Khu Sinh thái Lụng Xanh, Hồ Yên Trung được thiên nhiên ban tặng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, hấp dẫn du khách; có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng. Ngoài ra thành phố còn là trung tâm về giáo dục đào tạo của tỉnh, trung tâm chăm sóc sức khỏe miền Tây của tỉnh. Cơ sở hạ tầng về đô thị và thiết chế văn hóa, nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí tương đối phát triển cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và khách du lịch. Thành phố đã xây dựng hệ thống chính quyền điện tử, trung tâm hành chính công từ năm 2014 và nhân rộng triển khai đến các phòng, ban, ngành và các phường, xã. Hệ thống chính quyền điện tử thành phố được kết nối liên thông đến các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh; 5 năm liền đứng thứ nhất về xây dựng chính quyền điện tử đối với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

## II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện

*Việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU:* Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/4/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 25/4/2022 về tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ban lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nhân dịp thăm Quảng Ninh, ngày 06/4/2022; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy; Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022, Thông báo kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 và Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổ chức hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết đến toàn thể đội ngũ cán bộ chủ chốt thành phố, lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở với tỷ lệ cán bộ đảng viên tham gia học tập đạt 95,1%; sau hội nghị quán triệt cấp thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở đẩy mạnh quán triệt Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhằm thống nhất nhận thức để tổ chức triển khai thực hiện. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo UBND thành phố, các đơn vị liên quan đăng tải gần 500 bài viết tuyên truyền, 15 tác phẩm đa phương tiện; 430 ảnh tuyên truyền. Trên trang chính Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phố, tại chuyên mục “Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh” đã đăng tải 420 tin, bài về chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì công tác cung cấp thông tin về chuyển đổi số qua các kênh: Cổng Thông tin và điện tử; Truyền thông qua mạng xã hội trên 3 tài khoản Zalo (Zalo Chính quyền điện tử, Zalo Chuyển đổi số Quảng Ninh, với tần suất 3-5 lượt/01 tuần. Mỗi lượt từ 2-4 tin, bài; Trên mạng xã hội Facebook qua các tài khoản DDCI Ưông Bí.

*Việc xây dựng ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:* Bám sát Nghị quyết số 09-NQ/TU và tình hình thực tiễn địa phương, ngày 18/02/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; ngày 10/3/2022 đã ban hành Quyết định số 325-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố làm trưởng Ban chỉ đạo. Từ năm 2022 đến nay, thành phố đã ban hành 21 văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, trong đó Thành ủy ban hành 06 văn bản, UBND thành phố ban hành 15 văn bản (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

*Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và các chỉ đạo có liên quan đến công tác chuyển đổi số* được triển khai với các hình thức phù hợp, từ năm 2022 đến nay, ngoài việc giám sát thường xuyên của cấp ủy, HĐND, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, Thành ủy, Ban Thường

vụ Thành ủy lồng ghép giám sát một số cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU. Hằng tháng UBND thành phố đều tổ chức Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số, họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, hằng quý và thành lập đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện đề ra kịp thời báo cáo các sở, ngành và UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, ban, đơn vị, tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch đã được đề ra, hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

Sau 02 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU, đến nay, có 14/20 mục tiêu cần thực hiện đến năm 2025 cơ bản đạt yêu cầu đề ra theo từng năm, 06/20 mục tiêu đã và đang trong lộ trình triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

### **2.1. Về phát triển chính quyền số**

- Đã hoàn thành **08/10** mục tiêu: **(1)** 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số; **(2)** 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ). **(3)** 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số; **(4)** 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); **(5)** Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; **(6)** Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; **(7)** 100% cán bộ, công chức, viên chức hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; **(8)** 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số... Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- **01/10** mục tiêu về phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng 08 nền tảng dữ liệu của tỉnh (đã cung cấp) đang triển khai theo lộ trình.

- **01/10** mục tiêu từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo lộ trình năm 2024 bắt đầu triển khai, tuy nhiên thành phố đã thực hiện tốt và đang tiếp tục duy trì.

### **2.2. Về phát triển kinh tế số**

- Đã triển khai hoàn thành **01/05** mục tiêu: 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phần đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển

các sản phẩm, dịch vụ số.

- **03/05** mục tiêu: **(1)** Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh; **(2)** Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số; **(3)** Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm. Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường triển khai thực hiện, tuy nhiên chưa đo lường được các tỷ lệ đã đặt ra.

- **01/05** chỉ tiêu về hình thành khu công nghệ thông tin tập trung “Ha Long ICT Park” tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc không nằm trên địa bàn thành phố Uông Bí.

### **2.3. Về phát triển xã hội số**

- Đã hoàn thành **03/05** mục tiêu: **(1)** 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%; **(2)** 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, số liên lạc điện tử, triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số; **(3)** Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.

- **02/5** mục tiêu: **(1)** Phấn đấu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; **(2)** 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số; 100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số. Hiện nay, đang thực hiện theo lộ trình và đã hoàn thành trên 98% (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*)

## **3. Về kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TU**

Trên cơ sở các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, Ban Thường vụ Thành uỷ đã cụ thể hoá thành 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 18/02/2022 phù hợp với thực tiễn của thành phố để triển khai thực hiện. Đến nay các nhóm nhiệm vụ đã cơ bản thực hiện theo lộ trình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó, đã phối hợp với các sở, ngành của tỉnh cung cấp thông tin triển khai các nền tảng số, đồng thời bám sát các giải pháp của tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương (*Chi tiết theo Phụ lục số 03 kèm theo*) cụ thể như sau:

### **3.1. Thực hiện đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn hành phố**

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển

đổi số trong khu vực tư nhân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thành phố; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho hoạt động chuyển đổi số của thành phố.

Thực hiện ký kết Chương trình phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông nhằm phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố, như: (1) Xây dựng, phát triển hạ tầng thông tin di động, phủ sóng 4G các khu dân cư trên địa bàn, không có vùng lõm và hệ thống cáp quang toàn thành phố đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố đảm bảo đồng bộ, hiện đại. (2) Phối hợp chỉnh trang đô thị, ngầm hóa đường cáp viễn thông, bảo đảm hạ tầng đường truyền internet cáp quang băng thông rộng. (3) Triển khai xây dựng Đề án phát triển đô thị thành phố giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển thành phố thông minh giai đoạn 2021-2025; tổng kết 5 năm thực hiện Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh tại thành phố Uông Bí giai đoạn 2018-2022; ban hành Quy định sử dụng chứng thư số của tổ chức và chữ ký số cá nhân; quy định gửi, nhận văn bản điện tử đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên thành phố. (4) Hợp tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó: Hỗ trợ, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. (5) Hợp tác, hỗ trợ đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; phối hợp vận hành hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh của thành phố. (6) Tham gia triển khai các nền tảng số, dịch vụ công nghệ thông tin như: Giao vận, thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, siêu thị, thương mại điện tử.

### ***3.2. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh***

#### ***3.2.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số***

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến 100% các thôn, khu vực dân sinh trên địa bàn thành phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Gỡ bỏ hoàn toàn phát sóng viễn thông 2G, chuyển dần sang phát sóng viễn thông 4G và 5G. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số. UBND thành phố và UBND các phường, xã đã triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối dữ liệu đến trung tâm dữ liệu tỉnh; 100% thủ tục hành chính được kết nối lên cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai hạ tầng mạng kết nối và hệ thống mạng lưới thiết bị cảm biến (IoT) đồng bộ theo các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy, tận dụng tối đa các hệ thống đã đầu tư trước đó và liên thông với hệ thống của người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống mạng viễn thông trên địa bàn, đảm bảo 100% các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố có sóng di

động 4G, không có vùng lõm sóng. Cáp quang phủ rộng tới 100% các phường, xã. Phối hợp Sở Thông tin truyền thông, UBND các phường, xã rà soát 14.300/34.043 hộ dân cư, đạt 42% địa chỉ số trên địa bàn thành phố.

Chủ động phối hợp, xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung của thành phố đồng bộ với các nền tảng số của tỉnh Quảng Ninh có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây như nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và đô thị thông minh; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến; nền tảng số hóa; các nền tảng công nghệ khác ...

### 3.2.2. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Tổ chức tuyên truyền quán triệt sâu rộng Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Tuyên truyền, quán triệt quan điểm người đứng đầu cấp uỷ cơ quan, tổ chức Nhà nước chịu trách nhiệm trước Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh mạng, lộ lọt bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

Đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng vào các kỳ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, quý và năm của cơ quan. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan tham gia đầy đủ các lớp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn an ninh mạng, các kỹ năng phòng, chống, xử lý các mối nguy hại của virus, mã độc đối với hệ thống máy vi tính và các phần mềm cơ quan nhà nước. Qua đó, các cơ quan, đơn vị đã có ý thức bảo vệ dữ liệu bảo đảm an toàn, tuân thủ các quy trình sử dụng máy tính, mạng máy tính, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, cụ thể như: Thực hiện theo đúng quy trình về sử dụng thiết bị lưu trữ, thiết bị nhớ; quy trình sử dụng và khai thác hộp thư điện tử công vụ; quy trình sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, chữ ký số cá nhân và của đơn vị; quy trình sử dụng máy tính bảo đảm an toàn, chống mã độc, đánh cắp thông tin; quy trình khai thác dữ liệu trên mạng internet; quy trình hủy thiết bị nhớ (*ổ cứng máy tính, thẻ nhớ, USB...*). Các cơ quan đã bố trí máy tính riêng không kết nối internet để soạn thảo văn bản mật.

Đã triển khai thực hiện đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 1; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Đến nay, đã hoàn thành 13 bộ hồ sơ về an toàn an ninh mạng theo cấp độ của UBND thành phố và UBND các phường, xã trình UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả và quản lý khóa bí mật (*USB Token*) của chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ, chứng thư số, các giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp cho các cơ quan, cá nhân có hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện sử dụng chữ ký số, ký văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*) trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và ký số hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

### ***3.3. Phát triển nguồn nhân lực***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được thành phố quan tâm triển khai thực hiện tốt. Hằng năm, thành phố đều tổ chức các hội nghị tập huấn và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao trình độ về công tác chuyển đổi số theo chương trình của Bộ thông tin truyền thông; theo chương trình của tỉnh, đến nay, 100% lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức, người lao động thành phố được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công tác chuyển đổi số; 100% thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố được tham gia chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số toàn diện (Học online theo giáo trình Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện); 100% cán bộ, công chức viên chức, thành phố và UBND các xã, phường, tổ công nghệ số cộng đồng đều được tham gia chương trình bồi dưỡng theo chương trình online của Bộ Thông tin truyền thông.

Trong 02 năm qua, thành phố đã tổ chức 15 lớp tập huấn trực tiếp về công tác chuyển đổi số cho 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động các cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố; tổ chức tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin về chuyển đổi số, mã định danh điện tử, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến ...

### ***3.4. Về phát triển chính quyền số***

#### ***3.4.1. Xây dựng chính quyền điện tử***

Chỉ đạo tăng cường sử dụng chữ ký số của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, thực hiện ký số trực tiếp trên phần mềm Quản lý bản điều hành đối với các văn bản, hồ sơ thông thường được ký số theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện ký số văn bản.

Tổ chức rà soát cấp lại, cấp bổ sung tài khoản thư công vụ và chữ ký số cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố; đề nghị cấp 12 chữ ký số thứ 2 cho các cơ quan phục vụ số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính. Phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử thành phần của 10 phường, xã trong công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện Chuyển đổi số của thành phố.

Chủ động phối hợp các sở, ngành kiểm tra, rà soát Hệ thống truyền hình trực tuyến thành phố; kiểm tra, rà soát lại chất lượng đường truyền chuyên dùng mạng WAN của thành phố kết nối đến trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; hệ thống IoT trên địa bàn thành phố. Hằng năm, phối hợp tổ chức tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố; tổ chức tập huấn Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, nâng cấp hệ thống lưu trữ cho các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường; viết tin, bài trên trang thông tin thành phố, cơ sở; nghiệp vụ viết tin, bài phản bác quan điểm sai trái trên không gian mạng cho các cơ quan, đơn vị và quản trị viên các trang facebook, fanpage lớn

trên địa bàn thành phố.

*3.4.2. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến:* Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công một phần là 98/259 thủ tục, bằng 37,8%, số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình là 161/259 thủ tục, bằng 62,1%. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 đang thực hiện tại Trung tâm Hành chính công là 5/63, bằng 7,9% (5 thủ tục lĩnh vực điện).

*3.4.3. Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích:* Tổng số thủ tục thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định công bố của UBND tỉnh thực hiện tại Trung tâm Hành chính công là 237/259 thủ tục, bằng 91,5%; thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 215/259 thủ tục, bằng 83%. Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích từ ngày 01/01/2023 đến nay là 58.921 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 4.787 hồ sơ; hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 54.134 hồ sơ.

#### *3.4.4. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính năm 2023*

- *Tại Trung tâm Hành chính công:* Tiếp tục giải quyết 765 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 86.544 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 86.562 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn còn 747 hồ sơ chuyển sang kỳ sau. Trong đó, hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tiếp nhận trực tuyến là 13.240/13.240 hồ sơ, bằng 100%; hồ sơ thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 72.869 hồ sơ.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia:* Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công Quốc gia lĩnh vực cấp điện là 1.574 hồ sơ; hồ sơ cung cấp kết quả điện tử: 12.778/12.778 hồ sơ (đạt 100%).

- *Kết quả thu thuế, phí, lệ phí:* Tại Trung tâm Hành chính công thu thuế đất đai và xây dựng: 94.381.766.301 đồng, trong đó, Thuế xây dựng là 6.499.419.030 đồng; thuế đất đai là 87.882.347.271 đồng (thu qua cổng dịch vụ công quốc gia: 45.231.086.781 đồng đạt 51%, thu tiền mặt: 42.651.260.490 đồng đạt 49%). Tổng số phí, lệ phí thu tại Trung tâm Hành chính công 406.380.500 đồng trong đó, thu trực tuyến qua QR 15.117.000 đồng; thu trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia 200.279.000 đồng và thu qua cổng dịch vụ công tỉnh 190.984.500 đồng.

- *Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã:* Tiếp nhận tổng số 20.064 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 20.072 hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn, (không có hồ sơ quá hạn), 36 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

- *Kết quả thu thuế, phí, lệ phí:* Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thu phí, lệ phí là 576.476.500 đồng trong đó, thu qua hình thức không dùng tiền mặt 443.690.500 đồng, bằng 77% và dùng tiền mặt 132.786.000 đồng, bằng 33%.

*Khảo sát mức độ hài lòng của người dân:* Hằng tháng, Trung tâm Hành chính công tổ chức lấy ý kiến khảo sát sự hài lòng của người dân bằng phương



thức phiếu điều tra tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa phường, xã theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND, ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2023, Trung tâm Hành chính công thành phố đã nhận được 1.519 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 1.519 phiếu (100%), đáp ứng yêu cầu: 0 phiếu; các yêu cầu thành phần hồ sơ: đúng thành phần TTHC đã được công khai, dễ thực hiện 1.519 phiếu (100%); thời gian giải quyết hồ sơ: trước ngày hẹn trả kết quả 531 phiếu (35%), đúng ngày hẹn trả kết quả 988 phiếu (65%); số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: không phải liên hệ lần nào 1.434 phiếu (94%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 85 phiếu (6%); phí, lệ phí thực hiện tại Trung tâm Hành chính công: đúng với quy định của pháp luật 1.519 phiếu (100%); thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: thân thiện trách nhiệm 1.513 phiếu (100%); đánh giá chung: rất hài lòng 1.428 phiếu (94%), hài lòng 91 phiếu (6%).

Năm 2023 Bộ phận tiếp nhận kết quả xã phường đã nhận được 2.987 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 2.950 phiếu (99%), đáp ứng yêu cầu 37 phiếu (1%); thời gian giải quyết hồ sơ: trước ngày hẹn trả kết quả 2.933 phiếu (98%), đúng ngày hẹn trả kết quả 54 phiếu (2%); số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: không phải liên hệ lần nào 2.880 phiếu (96%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 107 phiếu (4%); phí, lệ phí thực hiện tại Trung tâm Hành chính công đúng với quy định của pháp luật, 2.987 phiếu (100%); thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thân thiện trách nhiệm 2.987 phiếu (100%); đánh giá chung: rất hài lòng 2.933 phiếu (98%), hài lòng 54 phiếu (2%).

### ***3.5. Về phát triển kinh tế số***

***3.5.1. Về lĩnh vực công nghiệp:*** Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư thông qua ứng dụng công nghệ số, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư vào thành phố, đặc biệt ưu tiên cho đầu tư trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ thông minh, công nghệ xanh thân thiện môi trường nhằm phát triển kinh tế số. Đến nay, trên địa bàn thành phố đã khánh thành Cụm Công nghiệp Phương Nam và đang đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy, tạo tiền đề để thành lập Cụm Công nghiệp Phương Nam 2.

***3.5.2. Về lĩnh vực nông nghiệp:*** Hỗ trợ cơ sở sản xuất OCOP thành lập website để giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Đến nay, có 30/37 sản phẩm, đạt trên 80% đã tham gia các sàn thương mại điện tử. Cử 40 cán bộ, công chức, viên chức đi học tập các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn ngành nông nghiệp và công thương, phát triển sản phẩm OCOP địa phương tại huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang và thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

**3.5.3. Về lĩnh vực giao thông:** Triển khai lắp đặt các camera an ninh trên các tuyến đường trọng yếu, các vị trí nút giao và một số tuyến đường liên xã, liên khu để phục vụ kiểm soát giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn.

**3.5.4. Về lĩnh vực tài nguyên môi trường:** Thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu quản lý đất, sẵn sàng phối hợp với sở, ngành của tỉnh cập nhật vào hệ thống dữ liệu Quốc gia; thực hiện số hóa dữ liệu, ký số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

**3.5.5. Về lĩnh vực du lịch:** Đã xây dựng và triển khai thực hiện Bộ nhận diện Thương hiệu du lịch thành phố Uông Bí và Đề cương số hoá truyền thông và quảng bá du lịch thành phố Uông Bí trên các nền tảng số. Hoàn thành tổng kiểm kê các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố, số hóa lưu trữ hồ sơ trên phần mềm. Đã triển khai khởi tạo định vị điểm di tích trên Bản đồ Google Maps các điểm di tích lịch sử cấp Quốc gia để thuận tiện cho người dân, du khách tìm kiếm điểm đến; triển khai mã QR code di sản trên địa bàn thành phố; vé điện tử tại khu di tích danh thắng Yên Tử. Cung cấp dữ liệu các cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm du lịch về Sở Du lịch để cập nhật lên nền tảng số du lịch của tỉnh Quảng Ninh.

**3.5.6. Về lĩnh vực tài chính ngân hàng:** Thực hiện việc triển khai đề án thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Uông Bí giai đoạn 2022-2025. Đã phối hợp với các ngân hàng: Cổ phần Thương mại Công thương Việt Nam (Vietinbank), Quân đội MB, Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)... triển khai tạo hơn 95.000 tài khoản cho người dân và doanh nghiệp, cấp bảng mã QR code cho các doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn, các cơ sở buôn bán, các chợ trên địa bàn thành phố để khuyến khích khách hàng không dùng tiền mặt, chuyển khoản IPAY khi mua hàng. Tiếp tục triển khai mô hình chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn <sup>1</sup> từ 01/05/2023. Thành lập 02 doanh nghiệp công nghệ số <sup>2</sup>; triển khai ứng dụng vé điện tử, hóa đơn điện tử không thu phí tiền mặt tại 100% các trường học và trên địa bàn thành phố, Trung tâm Hành chính công và một cửa điện tử các xã, phường. Việc thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện mọi lúc, mọi nơi 24/7 kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết, khách hàng được chủ động khởi tạo mã QR miễn phí gắn với tài khoản thanh toán, khách hàng thanh toán bằng cách quét mã QR nhanh chóng, bảo đảm độ chính xác, bảo mật cao và hoàn toàn miễn phí, hạn chế tối đa rủi ro chuyển nhầm số tài khoản.

### **3.6. Về phát triển xã hội số**

**3.6.1. Về thúc đẩy xã hội số, hình thành công dân số:** Tổ chức tập huấn về Chuyển đổi số cho 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm cung cấp kỹ năng hướng dẫn người dân trở thành công dân số; 10/10 phường, xã đã tổ chức

<sup>1</sup> Chợ Quang Trung, Chợ Thanh Sơn, Chợ Trung Vương, chợ Nam Khê ...

<sup>2</sup> Công ty cổ phần giải pháp số FUNNY DEV; Công ty cổ phần truyền thông và công nghệ O2

hội nghị truyền thông về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các nền tảng số như: Ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, Sổ bảo hiểm xã hội, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến... Hoàn thành việc cấp căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân thường trú và tạm trú trên địa bàn. Thu nhận 43.498 trường hợp định danh điện tử.

*3.6.2. Về giáo dục và đào tạo:* Đã triển khai xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh đã đầu tư giai đoạn 2017 - 2020; phát huy hiệu quả nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; 100% các Trường học đã được lắp đặt hệ thống đường truyền internet tốc độ cao; 100% các trường Tiểu học, THCS đã có phòng tin học phục vụ học sinh học tập môn tin học; 100% cơ sở giáo dục triển khai số điểm điện tử, học ba điện tử, sổ sách điện tử; thực hiện đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cho 100% học sinh có nguyện vọng bằng hình thức trực tuyến và thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp phổ thông.

*3.6.3. Về y tế:* Đã thực hiện quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế kết nối liên thông, đồng bộ; triển khai tạo lập hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử và đơn thuốc điện tử đạt trên 90%. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình. Đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử mức 2. Bảo hiểm xã hội thành phố đã phối hợp với Bưu điện thành phố để vận động và tuyên truyền người hưởng lương hưu trợ cấp BHXH để nhằm tăng tỷ lệ người nhận các chế độ qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

### **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Trong hơn 02 năm triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU, công tác chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, công dân số trên địa bàn thành phố bước đầu đã đạt kết quả khá toàn diện, tích cực. Đã thành lập được 02 doanh nghiệp số; 100% các hợp đồng của các cơ quan điện, nước, viễn thông đều đã sử dụng hợp đồng điện tử, thuế và hoá đơn điện tử. Đã xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chợ 4.0; triển khai 100% đến các phường, xã, Trung tâm Hành chính công thành phố thu phí giải quyết thủ tục hành chính không dùng tiền mặt. Các cửa hàng và các gian hàng tại các chợ đều sử dụng chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt. Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đã được hình thành, đã có 14/20 mục tiêu đã hoàn thành 100% và tiếp tục duy trì, 06/20 chỉ tiêu hoàn thành trên 80% cho cả giai đoạn 2025, các chỉ tiêu hoàn thành tốt như: Rà soát, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư; dịch vụ công trực tuyến; hạ tầng viễn thông, thông tin di động của thành phố được nâng lên rõ rệt; mọi tầng lớp Nhân dân đã có sự nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong đời sống

xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trở thành công dân số, đây là nhiệm vụ trọng tâm, yếu tố quyết định thành công trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới: (1) Việc thực hiện Chỉ số Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thành phố mới đạt 20%, nhưng còn gặp khó khăn do chưa có phương pháp tính. (2) Việc triển khai gắn địa chỉ số Tỉnh đang tạm dừng nên kết quả thực hiện trên địa bàn thành phố chưa đạt kết quả như mong muốn (hiện Thành phố đã được cấp danh sách 14.300/34.043 hộ dân cư, đạt 42% còn 19.743 hộ chưa có địa chỉ số). (3) Thành phố đã xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn an ninh thông tin và đã gửi hồ sơ về Tỉnh nhưng chưa được thẩm định và phê duyệt. (4) Thành phố đã thành lập 02 doanh nghiệp số, nhưng sản phẩm của công ty về lĩnh vực dịch vụ công nghệ số và truyền thông, vẫn còn nhỏ lẻ chưa có doanh nghiệp chuyên sản xuất phần mềm công nghệ số.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Tỉnh chưa có chế độ phụ cấp cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nên khó khăn trong việc khuyến khích được các thành viên thực sự tâm huyết, hăng say hoạt động.

- Cách tính chỉ tiêu kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số; việc thu hút doanh nghiệp số vào đầu tư trên địa bàn thành phố còn phụ thuộc vào các nhà đầu tư và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

- Việc thanh toán không sử dụng tiền mặt mới tập trung vào bộ phận giới trẻ chưa lan toả đến tất cả các lứa tuổi trên địa bàn thành phố.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Do chưa có biên chế cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cấp xã nên rất khó trong quá trình triển khai số hoá tại địa phương và tập huấn, hướng dẫn cho các tổ công nghệ số cộng đồng vẫn phụ thuộc nhiều vào cấp huyện.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số toàn diện thành phố chưa phát huy hết vai trò, hiệu quả của các thành viên; có thời điểm chưa chủ động tham gia các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Do công tác thay đổi chính sách, thay đổi thể căn cước điện tử và một số ứng dụng khác thường xuyên thay đổi nên công tác hướng dẫn cho người dân tham gia sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến phải thường xuyên cập nhật mất nhiều thời gian.

## **IV- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, các nhóm nhiệm vụ,**

giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU. Trong đó, tập trung thực hiện: (1) *Về dữ liệu số*: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai dữ liệu số trong lĩnh vực di sản và du lịch thành phố; (2) *Về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng*: Tục tập trung hoàn thiện hồ sơ, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh mạng tại trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố; (3) *Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số*: Tăng cường tập huấn tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân khai thác các thông tin số, ứng dụng các dữ liệu số vào cuộc sống; (4) *Về phát triển doanh nghiệp số*: Tiếp tục phối hợp các sở, ngành của tỉnh xây kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn; (5) *Thanh toán số*: Tăng cường chỉ đạo các ngành triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại Trung tâm Hành chính công thành phố và Bộ phận Một cửa tại các phường, xã. Nhằm huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần vào sự phát triển của thành phố nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

2. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu chưa đạt, đánh giá nguyên nhân và triển khai các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong Nghị quyết 09/NQ-TU và Chương trình hành động số 22-CTr/TU đề ra. Trong đó, thực hiện nghiêm túc việc ký số, lưu trữ văn bản, hồ sơ trực tuyến; quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến.

3. Nghiên cứu, triển khai một số giải pháp mới, tiện ích mới để phục vụ tối ưu việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, các tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố và liên quan mật thiết đến đời sống sinh hoạt của người dân, như du lịch, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ của chính quyền các cấp, bảo đảm 100% công việc từ thành phố đến xã, phường phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là khâu trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ); 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố thực hiện chữ ký số; đẩy mạnh ứng dụng trong các doanh nghiệp để xây dựng kinh tế số...

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ 3 khâu đột phá về hạ tầng, dữ liệu và nguồn nhân lực. Theo đó, (1) Hạ tầng số cần được phát triển “đi trước một bước” theo hướng ưu tiên tối đa phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tránh lạc hậu về công nghệ và tiết kiệm chi phí, trên cơ sở tận dụng lợi thế sẵn có của thành phố với tỷ lệ cao người dân sử dụng điện thoại thông minh và hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang và số lượng lớn du khách hàng năm; (2) Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các đối tác doanh

nghiệp viễn thông, triển khai xây dựng hạ tầng viễn thông 5G tại các địa điểm có tiềm năng nhu cầu lớn; khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn thành phố sử dụng phổ cập điện toán đám mây để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý, điều hành, chăm sóc khách hàng... (3) Nhanh chóng xây dựng, hình thành nguồn dữ liệu số bảo đảm “sống”, “sạch”, chính xác, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế và phải được liên thông, đồng bộ, chia sẻ trong hệ thống chính trị, hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế của địa phương, đặc biệt là dữ liệu về tài nguyên - môi trường, quản lý đất đai... (4) Xây dựng phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số trên cơ sở đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Tập trung thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quá trình thực hiện luôn luôn quán triệt sâu sắc, đầy đủ, thực hiện tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Chỉ đạo tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để nâng cao kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá, bán hàng trên môi trường số. Tư vấn, hỗ trợ đào tạo những ngành nghề, hình thức kinh doanh, khởi nghiệp mới cho đoàn viên, thanh niên trẻ trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

6. Định kỳ hằng năm cân đối kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi và huy động các nguồn hợp pháp khác để thúc đẩy chuyển đổi số như: Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ; phần mềm phòng chống mã độc cho máy tính; phần mềm ứng dụng; hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trong các đợt triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân chuyển đổi số. Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án và huy động từ các nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, cộng đồng cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



**Nguyễn Chiến Thắng**